

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Tú Nhi;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 381/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1992 tại Bình Định; nơi thường trú: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; giới tính: nam; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Văn N, sinh năm 1974; địa chỉ: số A, đường số H, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** chị Lê Thị Ngọc L1, sinh năm 1997; thường trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 04/6/2024, Lê Văn T đi bộ đến phòng trọ của bạn tên là Hồ Văn T2 tại số G đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương và hỏi mượn tiền của T2, T2 đưa cho T 50.000 đồng (trong đó trả cho T số tiền 20.000 đồng và cho T 30.000 đồng). Sau đó, T đi bộ ra hướng

Cầu vượt S để đón xe buýt đến Thành phố Hồ Chí Minh. Khi T đi đến trước số nhà E đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp ông N (làm nghề chạy xe ôm) đang đứng đợi khách, T đi tới hỏi nhờ ông N cho T mượn điện thoại của ông N để thực hiện lệnh chuyển 30.000 đồng vào tài khoản của T và hứa là sau khi chuyển xong sẽ trả cho ông N 30.000 đồng và cho ông N thêm 20.000 đồng thì được ông N đồng ý. Sau đó, ông N sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng V của mình để kiểm tra số dư còn lại bao nhiêu để đưa cho T mượn điện thoại. Rồi ông N đưa điện thoại di động đang được đăng nhập sẵn vào tài khoản Ngân hàng của ông N cho T và nói T chuyển tiền. Lúc này, T thấy số dư trong tài khoản V của ông N là hơn 27.000.000 đồng nên T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của ông N để nạp vào tài khoản game của T. T liên vào trang web <https://ku3933.net> rồi đăng nhập bằng tài khoản 0988654428, mật khẩu 123456789M tại trang web này để vào tài khoản game của T có tên PIEPIE7777. Sau khi vào tài khoản, T chọn mục nạp tiền và chọn hình thức nạp là quét mã QRcode, T nhập số tiền cần nạp là 25.000.000 đồng thì được tạo một mã QRcode nạp tiền, T tải mã QRcode này về điện thoại của ông N, rồi T vào lại ứng dụng V (chưa đăng xuất tài khoản Ngân hàng của ông N), chọn mục chuyển tiền bằng cách quét mã QRcode. Sau đó, T tải ảnh có mã QRcode trong kho ảnh điện thoại mà T đã tải về trước đó lên thì hiện ra một lệnh chuyển tiền 25.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng của ông N đến một tài khoản Ngân hàng của một người nào đó T không rõ, T xác nhận giao dịch và chuyển tiền thành công. T biết là sau khi thực hiện lệnh chuyển khoản 25.000.000 đồng thành công thì sẽ được quy đổi thành 25.000 điểm cộng vào tài khoản game PIEPIE7777 của T trên web <https://ku3933.net>. Sau khi chuyển tiền xong, T xóa ảnh có mã QRcode đã tải về kho ảnh, xóa lịch sử truy cập web, xóa lịch sử giao dịch đã chuyển tiền trong tài khoản ngân hàng V của ông N. T tải thoát hết các ứng dụng trên và trả điện thoại di động lại cho ông N. T nói với ông N chuyển tiền không được nhưng vẫn đưa cho ông N 20.000 đồng tiền uống nước như đã hứa trước đó rồi rời đi. Khi T bỏ đi ông N nghi ngờ và mở điện thoại ra đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng V để kiểm tra thì phát hiện tài khoản đã bị mất số tiền 25.000.000 đồng, nên ông N liền sử dụng xe mô tô đuổi theo T. Ông N chạy đến đường C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp T và nói T đã chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng trong tài khoản của ông và yêu cầu T lên xe để chở đến Công an phường A làm việc. T lên xe đi cùng ông N được một đoạn thì nhảy xuống xe để chạy trốn nhưng ông N truy hô và cùng người dân xung quanh bắt giữ. Lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường A bắt gặp và lập Biên bản bắt phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D giải quyết theo thẩm quyền.

+ Thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, màu đen, số imei: 869945060931918, sim số: 0329808591, là tài sản của ông Nguyễn Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D đã trả lại tài sản cho ông N.

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, bị cáo T sử dụng để tạo lòng tin nhằm thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Cáo trạng số 375/CT-VKS- DA ngày 11/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại số tiền 25.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Ngọc L1 đã thay bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho bị hại, chị L1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự nguyện của chị L1.

- Về số tài khoản ngân hàng mà T chuyển tiền tới thông tin tài khoản của Huỳnh Lê D – STK 0972684860, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D đã ủy thác tiến hành lấy lời khai D, D khai không sử dụng số tài khoản nêu trên nên chưa có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Lê D. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan

điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/6/2024, Lê Văn T đã có hành vi sử dụng thông tin tài khoản Ngân hàng của ông Nguyễn Văn N, thực hiện các thao tác chuyển tiền từ tài khoản của ông N sang tài khoản khác với số tiền 25.000.000 đồng, số tiền trên được quy đổi thành 25.000 điểm và cộng vào tài khoản game PIEPIE7777 của T trên trang web <https://ku3933.net>. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện do cố ý, với mục đích muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét, đây là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với chị Lê Thị Ngọc L1 đã thay bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho bị hại. Tại phiên tòa chị L1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị L1 số tiền trên. Xét, đây là sự tự nguyện của chị Lê Thị Ngọc L1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, màu đen, số imei: 869945060931918, sim số: 0329808591, là tài sản của ông Nguyễn Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho ông N là đúng quy định.

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, bị cáo T sử dụng để tạo lòng tin nhằm thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với Huỳnh Lê Duy chủ tài khoản số 0972684860 thuộc Ngân hàng TMCP Q là tài khoản nhận số tiền 25.000.000 đồng do T chuyển đến. D không thừa nhận đang sử dụng số tài khoản trên. Trên lệnh chuyển tiền do T thực hiện ngày 04/6/2024 có thể hiện nội dung “MBVCB. 6166502154.847667

PIEPIE7777 CT tu 1043723445 NGUYEN VĂN NAM...” Như vậy, lệnh chuyển tiền đi vào tài khoản game PIEPIE7777 của T. Do chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với D nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 20.000 (hai mươi nghìn) đồng theo lệnh thanh toán ngày 12/11/2024 của Ngân hàng N1 – Chi nhánh D1.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị H